

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Biên dịch tiếng Nhật

Mã học phần: JTR33041 - Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành Anh - Nhật

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Nhật 2

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Biên dịch tiếng Nhật cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến kỹ năng biên dịch cơ bản song ngữ Nhật - Việt theo từng chủ đề thuộc trình độ sơ cấp và phần đầu trung cấp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Nắm bắt một số kỹ năng biên dịch cơ bản; Vận dụng kỹ năng biên dịch để biên dịch các bài dịch thuật Nhật - Việt và Việt - Nhật ngắn và trung bình theo các chủ đề, chủ đề nhất định; Thực hành biên dịch một số dạng tài liệu phi thương mại và học thuật đơn giản. Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A3, B1, B2, B3, C2, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Nhật

2. Các chữ viết tắt

GV: Giáo viên

SV: Sinh viên

CB: Giáo trình

TT: Thuyết trình

RB: Sách tham khảo

BTVN: Bài tập về nhà

TL: Tự luận

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật biên dịch cơ bản để thực hiện công việc biên dịch một số bài dịch Nhật - Việt và Việt - Nhật ngắn và trung bình trình độ N4 theo các chủ đề, chủ đề nhất định.
a2	Vận dụng kiến thức khái quát về văn hóa Việt - Nhật, kiến thức từ vựng, ngữ pháp đã học để thực hành biên dịch một số dạng tài liệu phi thương mại và học thuật đơn giản.
b1	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần; nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng ngôn ngữ trong tiếng Nhật.
c1	Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu; thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và mang tính quốc tế hóa

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

1. 大森和夫、大森弘子 (2019). *日本という国*. 電子書籍

2. 板坂元(2003) *日本を知る*. スリーエネットワーク

3. 東京外国語大学 (2010). 初級日本語上. 日本語の凡人社

4. 東京外国語大学 (2010). 初級日本語下. 日本語の凡人社

4.2. Tài liệu tham khảo:

1. 崎田和子(2013). 楽しい読み物 55. アルク出版社

3. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì được sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp.
- Làm bài tập về nhà và trên lớp đầy đủ, đạt kết quả.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về các loại hình văn bản, nâng cao vốn từ, trau dồi kỹ năng tự học và thường xuyên rèn luyện kỹ năng biên dịch với các tài liệu ngắn.

5. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
第1週 - Lý thuyết Biên dịch 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại 1.3. Kỹ năng và phẩm chất của biên dịch viên 1.4. Những lưu ý khi dịch thuật 1.5. Tiêu chuẩn của một bản dịch tốt 1.6. Thực hành luyện tập dịch một số cấu trúc câu phức, câu mệnh đề định ngữ	Nghe giảng, thảo luận, thực hành dịch	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
第2週 - Kỹ năng Biên dịch 2.1. Các kỹ năng dịch thuật: ①原文分析スキル(正しく読む力) ②リサーチスキル (調べる力) ③ストラテジースキル (どのように翻訳するかを決める) ④翻訳スキル ⑤校正スキル 2.2. Thực hành luyện tập dịch một số cấu trúc câu với chỉ thị từ, liên từ, phó từ 2.3. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề「日本と言う国」	Nghe giảng, thảo luận, thực hành dịch	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau. Tìm kiếm thêm các cấu trúc câu phức và tập dịch	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
第3週 - Quy trình dịch thuật 3.1. Quy trình dự kiến cho một bài dịch thuật 3.2. Một số Tips khi dịch thuật 3.3. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm thảo luận các cấu trúc và từ vựng phù hợp	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1

đề 「自然」-地震					
第4週 4.1. Kỹ năng dịch Việt - Nhật 4.2. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 4.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「ベトナムと言う国」	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm thảo luận cấu trúc và từ vựng phù hợp	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau (sưu tầm đơn thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc)	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
第5週 5.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 5.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「文字」-漢字の話 5.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「文字」-Chữ Quốc ngữ	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm: tra từ vựng, dịch chéo song ngữ	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
第6週 6.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 6.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「お祭り」-お盆の行事 6.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「お祭り」-中元の行事	Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a3, b2, c1
第7週 7.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 7.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「服」-着物 7.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「服」- アオザイ	Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
第8週 8.1. Đánh giá 1 - 20% (2 bài dịch Nhật - Việt và Việt - Nhật) □ボット / 地球が暖かくなる 8.2. Chữa bài - Tổng kết những điều cần lưu ý	Vận dụng các kiến thức đã học để dịch hai bài Nhật - Việt và Việt - Nhật liên quan kiến thức văn hóa – xã hội	2	Xem lại bài KT đã chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
第9週 9.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 9.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「正月の飲食」 9.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「正月の飲食」	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm, trao đổi thông tin về món ăn ngày Tết truyền thống của 2 quốc gia, lên phương án dịch	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau (tìm hiểu 1 điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam)	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1

<p>第 10 週 10.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 10.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「観光地」-鎌倉<small>かまくら</small> 10.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「観光地」-ハノイ／フエ</p>	<p>Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm, trao đổi thông tin, thực hành dịch</p>	2	<p>Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau</p>	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
<p>第 11 週 11.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 11.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「スポーツ」-相撲 11.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「スポーツ」-サッカー</p>	<p>Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.</p>	2	<p>Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau</p>	6	a2, a3, b2, c1
<p>第 12 週 12.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 12.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「生活」-ゴミ 12.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「生活」-交通</p>	<p>Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.</p>	2	<p>Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau</p>	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
<p>第 13 週 13.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 13.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「習慣」-贈り物 13.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「習慣」-贈り物</p>	<p>Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.</p>	2	<p>Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau</p>	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
<p>第 14 週 14.1. Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp liên quan 14.2. Thực hành dịch Nhật - Việt chủ đề 「昔話」-鶴<small>つる</small>の話<small>はなし</small> 14.3. Thực hành dịch Việt - Nhật chủ đề 「昔話」-台風と洪水</p>	<p>Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.</p>	2	<p>Hoàn thành BTVN, xem lại các kiến thức đã học</p>	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
<p>第 15 課: Đánh giá 2 - 20% 15.1. 2 bài dịch Nhật - Việt và Việt - Nhật (海洋開発) 15.2. Chữa bài - Tổng kết những điều cần lưu ý</p>	<p>Vận dụng các kiến thức đã học để dịch hai bài Nhật - Việt và Việt - Nhật</p>	2	<p>Xem lại bài KT đã chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân</p>	6	a1, a2, a3, b1, b2, c1
<p>Tổng số tiết/giờ học</p>		30		90	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

6. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra					
			a1	a2	a3	b1	b2	c1
Quá trình	ĐG1. Bài KT Tự luận 1	25%	x	x		x		x
	ĐG2. Bài KT Tự luận 2	25%	x	x	x	x		x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x		x
	Tổng	100%						

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b1, c1 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá:
- Mô tả bài đánh giá: Giáo viên chuẩn bị 2 bài dịch tiếng Nhật dạng tin tức kinh tế hoặc văn hóa - xã hội để SV thực hành dịch sang tiếng Việt. Đồng thời đưa bối cảnh để SV viết email cho thầy giáo để nhờ giúp đỡ hoặc hẹn gặp.

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a3, b2, c1 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá:
- Mô tả bài đánh giá: Giáo viên chuẩn bị 2 bài dịch tiếng Nhật dạng văn bản tài liệu thông tin (chính trị, thể thao hoặc du lịch) để SV thực hành dịch sang tiếng Việt. Đồng thời cung cấp từ vựng, kết cấu bài và yêu cầu sinh viên dịch sang tiếng Nhật giới thiệu về 1 điểm du lịch của Việt Nam.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật biên dịch cơ bản để thực hiện công việc biên dịch một số bài dịch Nhật - Việt và Việt - Nhật ngắn và trung bình trình độ N4 theo các chủ điểm, chủ đề nhất định.	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
Vận dụng kiến thức khái quát về văn hóa Việt - Nhật, kiến thức từ vựng, ngữ pháp đã học để thực hành biên dịch một số dạng tài liệu phi thương mại và học thuật đơn giản.	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần; nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng ngôn ngữ trong tiếng Nhật.	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu; thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và mang tính quốc tế hóa	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Kết quả đánh giá chung:

8.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{TL1 \times 25 + TL2 \times 25 + BTHK \times 50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Máy chiếu Projector, máy tính, hệ thống trang âm.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số tiết. Nếu nghỉ từ 10%-20% sẽ bị trừ vào điểm chuyên cần. Nếu nghỉ 30% trở lên, sinh viên phải học lại học phần này.

Làm bài tập được giao đầy đủ, đúng hạn. Nếu không đúng hạn sẽ bị trừ 1 điểm vào 1 bài đánh giá.

Trong lớp không mất trật tự, nếu mất trật tự gây ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học sẽ bị trừ 1 điểm vào bài kiểm tra hết môn.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 202....

Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp